

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 46/2021/DS-ST

Ngày: 14/10/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Vui;

2/ Ông Đặng Bình Thủy.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: Trần Thị Ngọc Tuyên - KSV.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2021/TLST-DS ngày 22/4/2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2020/QĐXXST-DS ngày 24/6/2021; Thông báo dời phiên tòa số 51/2021/TB-TA ngày 19/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo mở lại phiên tòa số 28/TB-TA ngày 01/10/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1959(Có mặt);

Địa chỉ : Khu phố 4, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Võ Mộng C, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp X, xã K, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn, tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị Đ trình bày: Vào khoảng năm 2018, Bà làm chủ hội có cho chị Võ Mộng C tham gia hội với tư cách là hội viên, cụ thể:

- Dây hụi khui ngày 20/11/2018, hụi 20.000.000 đồng, hụi 18 phần, chị C tham gia 01 phần và đã hốt đầu với số tiền là 236.000.000. Chị C còn phải đóng hụi chết là 17 kỳ với số tiền là 340.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong danh sách hụi viên có thể hiện chị C chơi 02 phần nhưng chơi thay cho chị tên C, do chị C Bà không quen nên để tên C và chị C đã thừa nhận và Bà có khởi kiện bằng vụ án khác, Bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Do đó, nay Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị C phải trả số tiền nợ là 430.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Phần trình bày của bị đơn chị Võ Mộng C: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đ có đơn khởi kiện đối với chị C. Chị C có địa chỉ tại địa bàn huyện Đ nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm c khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Đ khởi kiện chị C để tranh chấp đòi tiền hụi. Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa, bà Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đ, Hội đồng xét xử nhận định: Giao dịch góp hụi giữa các bên là có thật. Bà Đ căn cứ vào danh sách hụi và giấy xác nhận đã hốt hụi của chị C để đòi nợ. Theo Đ, thể hiện chị C tham gia hụi và đã hốt hụi. Do Đ, bà Đ đã có đủ cơ sở chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Đối với chị C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ nên xem như chị C đã từ bỏ tất cả các quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình và xem như chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ mặc dù Tòa án đã thực hiện tất cả các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

[4]. Về yêu cầu tính lãi: Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Đ không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải chịu án phí DSST. Bà Đ được miễn tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 264; Điều 227; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 471 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ.

Buộc chị Võ Mộng C có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lê Thị Đ số tiền nợ hui là 340.000.000đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị C chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng chị C còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí DSST: Buộc chị Võ Mộng C phải chịu 17.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án, riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H.Gò Công Đông;
- Chi cục THADS H.Gò Công Đông;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu .

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương